

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2021/HS-ST**
Ngày 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 và bà Lăng Thị C, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 5619/QĐ-UBND).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Đến ngày 29/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thụy Thu D, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 06 giờ ngày 01/12/2020, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-016.47 đến Trung tâm y tế huyện L uống methanol. Đến 08 giờ 18 phút cùng ngày, T đi về thì gặp M (không rõ nhân thân lai lịch), M rủ T đi ăn sáng, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở M đi đến quán bánh xèo T thuộc khu P, thị trấn L. Lúc này T và M nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số 60C1-896.34 của chị Trần Thụy Thu D đang dựng trong quán, không khóa cổ, không có chìa khóa trên xe, và không có người trong coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe trên. M đi ra đường cảnh giới để T dắt xe ra khỏi quán. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-016.47 đẩy M điều khiển xe vừa trộm cắp được về nhà T ở ấp H, xã V, huyện N để cất giấu, M bỏ đi đâu không rõ. Ngày 05/12/2020, T lên mạng facebook thuê một người (không rõ nhân thân lai lịch) làm lại 02 chìa khóa xe vespa với giá 1.600.000 đồng, sau đó T mở cốp xe thấy có 01 giấy đăng ký xe T lấy ra vứt dưới gầm giường đồng thời tháo biển số 60C1-896.34 vứt bỏ và lắp biển số 60Z1-1279 mà T nhặt được trên đường để sử dụng đi lại. Đến ngày 26/12/2020, T đến Công an huyện Long Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 06/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 01 năm 2021 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu sơn: trắng, dung tích 124, số khung: 2511HV015173, số máy: M82EM5023192 (bị mất biển kiểm soát), sử dụng từ tháng 7 năm 2017 tại thời điểm ngày 01/12/2020 trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa và 01 giấy đăng ký xe, 01 xe mô tô biển số 60C2-016.47, 01 biển số 60Z1-1279.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKSLT ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 biển số 60Z1-1279.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/12/2020, tại khu P, thị trấn L, huyện L, Nguyễn Duy T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, biển số 60C1-896.34, số khung: 2511HV015173, số máy: M82EM5023192 của chị Trần Thụy Thu D mang về nhà tại ấp H, xã V, huyện N cất giấu. Kết luận giám định xác định chiếc xe trên trị giá 25.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật; Năm 2006 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về với thời gian 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong đến nay vì tham lam muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản nên có đơn và có mặt tại phiên tòa để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa và 01 giấy đăng ký xe là tài sản thuộc sở hữu của bị hại chị Trần Thụy Thu D; Xe mô tô biển số 60C2-016.47 là của ông Nguyễn Đức T cho T mượn, ông T không biết T sử dụng trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D và ông T là đúng quy định;

- Đối với biển số 60Z1-1279, theo xác M của Cơ quan điều tra thì biển số xe này là của chiếc xe mô tô loại NOUVO, nhãn hiệu YAMAHA thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đ (đường 29/4/, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai). Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ biển số xe này để làm rõ, xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thụy Thu D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên M đồng phạm với T trộm cắp tài sản, hiện chưa xác M được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Nguyễn Duy T: 8 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01 biên số 60Z1-1279.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSLT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T, bị hại chị Trần Thụy Thu Dvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL& NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng